

Số: 122/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước
của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Thủ Dầu Một, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Thủ Dầu Một của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ Dầu Một và Khoa Khoa học quản lý thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Thủ Dầu Một. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC I

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Thủ Dầu Một
 (Kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội
 đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.67	3.67	4	67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6	4.29	4.29	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT			Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt			
			43			86%			

ỤC VÀ
 NG T
 ỀM Đ
 ẮT L
 GIÁO
 NG Đ

PHỤ LỤC II

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước của Trường Đại học Thủ Dầu Một

(Kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thủ Dầu Một đã được Nhà trường tổ chức tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá ngoài đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao quát được cả các yêu cầu chung, yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin cơ bản về CTĐT, được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường, được phổ biến đầy đủ cho người học và dễ dàng tiếp cận đối với các bên liên quan. Cấu trúc của chương trình dạy học được xây dựng logic và trình tự. Các hoạt động dạy học được tổ chức khá đa dạng với nhiều tổ hợp phương pháp. Hoạt động kiểm tra, đánh giá được quy định cụ thể, thiết kế đa dạng, hướng dẫn rõ ràng; quy trình khiếu nại về kết quả học tập được phổ biến đầy đủ, dễ tiếp cận và được xử lý kịp thời. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được quy hoạch phù hợp với quá trình vận hành và chiến lược phát triển của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng, được công bố rộng rãi. Khuôn viên Trường thoáng mát, thân thiện; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn; môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tạo cảm giác thoải mái cho người học. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, sinh hoạt cho cán bộ và người học được chú trọng đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan bước đầu được Nhà trường sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp của người học được xác lập, giám sát và đối sánh với một số trường có cùng ngành đào tạo. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập.

Mặc dù vậy, một số lĩnh vực của CTĐT cần được khắc phục, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu và triển vọng việc làm cho người học. Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Khoa học quản lý có lộ trình cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau:

(i) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT theo hướng tích hợp, ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với mục tiêu giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường và Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; tăng cường năng lực dự báo nhu

ĐÀO TẠO
ÂM
NH
SỞNG
DỤC
HỌC VIỆN

cầu nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước; điều chỉnh cách diễn đạt các chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo có thể đo lường được; bổ sung các năng lực cần thiết để đáp ứng bối cảnh hội nhập về giáo dục.

(ii) Rà soát để hoàn thiện Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần, đảm bảo thống nhất về cấu trúc đã được ban hành; bổ sung hoạt động hỗ trợ, giám sát và phương pháp đánh giá việc tự học, tự nghiên cứu của người học; bổ sung tài liệu học tập liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước; đa dạng các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT để các bên liên quan có thể tiếp cận thuận lợi và dễ dàng; có quyết định ban hành Bản mô tả CTĐT để đảm bảo tính pháp lý, đồng bộ trong việc thực hiện và thuận lợi cho hoạt động kiểm tra, giám sát.

(iii) Thiết lập tiêu chí lựa chọn CTĐT tiên tiến của các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài để đối sánh có hiệu quả, làm cơ sở cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT; tiếp tục rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra học phần, từ đó xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá rõ ràng, phù hợp; hoàn thiện ma trận kết nối giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần với chuẩn đầu ra để thể hiện rõ mức độ đóng góp của từng học phần cụ thể vào việc đạt được chuẩn đầu ra.

(iv) Kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách, quy định và hướng dẫn cụ thể để chuyển tải Triết lý giáo dục của Nhà trường vào các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; chuyển đổi mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, tích cực, chủ động, tự lực và sáng tạo; chú trọng đào tạo cho người học các kỹ năng mềm, khả năng thích nghi với môi trường làm việc, chủ động hội nhập, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; chú trọng rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu để hình thành kỹ năng học tập suốt đời cho người học; kết hợp phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học trực tuyến (blended learning) để thích ứng với công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0.

(v) Hợp nhất các văn bản quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; định kỳ bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên về năng lực thiết kế, xây dựng, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng các phương pháp đánh giá bằng hình thức vấn đáp, tiểu luận, thực hành, bài tập lớn thay cho hình thức tự luận đối với các học phần phù hợp; thực hiện phân tích phổ điểm, phân tích đề thi, xây dựng đồng bộ ngân hàng đề thi để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, công bằng, minh bạch của kết quả đánh giá; định kỳ đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá để kịp thời điều chỉnh; xây dựng, phát triển hệ thống tương tác trực tuyến để người học dễ dàng tiếp cận quy trình và kịp thời khiếu nại kết quả học tập.

(vi) Điều chỉnh công tác quy hoạch và chính sách phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng nhu cầu đào tạo; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ; có chính sách thu hút và đãi ngộ phù hợp để tăng

cường tỷ lệ giảng viên có học vị tiến sĩ, học hàm giáo sư, phó giáo sư; có biện pháp điều phối thích hợp để đảm bảo sự đồng đều trong hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học và công bố quốc tế giữa các giảng viên; tích cực trao đổi học thuật với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để nâng cao năng lực nghiên cứu; chủ động tìm kiếm và thực hiện các đề tài khoa học các cấp, đặc biệt là các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp bộ và cấp Nhà nước; kịp thời cập nhật và ban hành các văn bản quy định về đánh giá, xếp loại viên chức, bình xét thi đua khen thưởng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(vii) Hoàn thiện đề án vị trí việc làm, trong đó chú trọng mô tả chính xác, cụ thể, rõ ràng công việc của các đơn vị; rà soát các quy định, quy trình, hướng dẫn về công tác tuyển dụng nhân viên, bổ sung các tiêu chí phù hợp để đánh giá năng lực của ứng viên trong quá trình tuyển dụng; thường xuyên tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với các hoạt động hỗ trợ để liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng; tăng cường triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.

(viii) Nghiên cứu đổi mới công tác tuyển sinh phù hợp với từng đối tượng, địa bàn tuyển sinh và chính sách tuyển sinh của Trường; đa dạng hóa các hình thức tuyển chọn người học với các tiêu chí rõ ràng và cụ thể; thường xuyên lấy ý kiến của các bên liên quan về chính sách và phương thức tuyển sinh cũng như môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Nhà trường; định kỳ đánh giá chất lượng người học theo từng hình thức tuyển sinh; chú trọng định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

(ix) Đảm bảo số lượng và diện tích phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư theo quy định; tăng cường số lượng phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng chờ cho giảng viên; đẩy mạnh đầu tư để bổ sung nguồn tài liệu tham khảo, tài liệu ngoại văn; đẩy nhanh tiến độ số hóa nguồn học liệu, đặc biệt là nguồn tài liệu nội sinh; tăng cường liên kết liên thư viện với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để cán bộ, giảng viên, người học có thể sử dụng, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên số; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin tổng thể để phục vụ công tác quản lý và điều hành nhà trường cũng như nâng cao chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo trực tuyến trong giai đoạn chuyển đổi số.

(x) Hoàn thiện hệ thống thu thập phản hồi của các bên liên quan, đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ; tiến hành phân tích, đánh giá, chọn lọc thông tin phản hồi để cải tiến các lĩnh vực hoạt động; thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá để không ngừng cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, đáp ứng xu thế cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn cho đội ngũ giảng viên về thiết kế, xây dựng và phát triển CTĐT, xây dựng chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết học phần theo chuẩn đầu ra; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn, phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước, có khả năng ứng dụng trực tiếp cho việc cải tiến hoạt động dạy và học; phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng Đảm bảo chất



[Handwritten signature]

lượng, mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong; thường xuyên tổ chức tổng kết, đánh giá công tác đảm bảo chất lượng để dần hoàn thiện hệ thống, tiến tới văn hóa chất lượng trong Nhà trường.

(xi) Thực hiện phân tích, đánh giá đầy đủ nguyên nhân tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp; tăng cường đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp trung bình với các cơ sở giáo dục có cùng ngành đào tạo để đề ra các biện pháp khắc phục, cải tiến kịp thời; tăng cường hoạt động thu thập thông tin, dữ liệu về tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp, đảm bảo số liệu chính xác, tin cậy và cập nhật; đa dạng các loại hình nghiên cứu khoa học sinh viên, đồng thời có cơ chế, chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy, tạo động lực cho người học nghiên cứu khoa học; sớm rà soát, điều chỉnh quy trình, phương pháp lấy ý kiến các bên liên quan theo hướng đồng bộ, khoa học nhằm thu được những thông tin có giá trị, phục vụ cho công tác cải tiến, từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp mang tính tổng quát của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường, Khoa Khoa học quản lý cần tổ chức nghiên cứu nghiêm túc, kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp nhằm nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng (tháng 12/2024), Nhà trường cần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Quản lý Nhà nước, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.
